



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.com

Website : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2611063

- Đơn vị yêu cầu** : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE
- Địa điểm lấy mẫu** : NHÀ MÁY ĐÔNG LẠNH 22
Địa chỉ: Ấp 9, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long
- Phân loại mẫu** : Khí thải tại nguồn
- Ngày lấy mẫu** : 22/06/2026
- Ngày trả kết quả** : 04/07/2026

Chỉ tiêu	Lưu lượng Nm ³ /h	Nhiệt độ °C	Áp suất mmHg	
Nguồn thải				
E1: Khí thải tại ống khói từ 02 lò hơi sau HTXL khí thải lò hơi MHM: 2610121	2.102	164,7	756,85	
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 02	HD 92 - DO		
QCVN 19:2009/BTNMT, cột B Kv = 1, Kp = 1	-	-		
Chỉ tiêu	Bụi mg/Nm ³	SO ₂ mg/Nm ³	NO _x mg/Nm ³	CO mg/Nm ³
Nguồn thải				
E1: Khí thải tại ống khói từ 02 lò hơi sau HTXL khí thải lò hơi MHM: 2610121	45	174	280	11
Phương pháp đo, xác định	US EPA Method 05	HD - NB 05		
QCVN 19:2009/BTNMT, cột B Kv = 1, Kp = 1	200	500	850	1000

KT.Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy

Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- QCVN 19:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ



Trụ sở : 1358/21/5G Đường Quang Trung, P. An Hội Tây, TP. HCM

Hot line : 0919797284 - 0919986829

E-mail : moitruongphuongnam@gmail.comWebsite : www.moitruongphuongnam.com

PHÒNG THÍ NGHIỆM ĐẠT CHỨNG NHẬN VIMCERTS 039 & ISO/IEC 17025:2017

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số phiếu: 2611064

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU THỦY SẢN BẾN TRE
2. Địa điểm lấy mẫu : NHÀ MÁY ĐÔNG LẠNH 22
Địa chỉ: Ấp 9, Xã Phú Túc, Tỉnh Vĩnh Long
3. Phân loại mẫu : Nước thải
4. Thông tin mẫu : NT - Nước thải sau xử lý của trạm xử lý nước thải. MHM: 2610162
5. Ngày lấy mẫu : 22/06/2026
6. Ngày trả kết quả : 04/07/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	QCVN 11-MT:2015/BTNMT Giá trị C, Cột A $K_f=1,0, K_q=1,2$	Phương pháp phân tích
1	BOD ₅ (20°C)	mg/L	19	36	SMEWW 5210B:2023
2	Tổng Nito	mg/L	8,9	36	TCVN 6638:2000
3	Tổng Photpho	mg/L	0,52	12	SMEWW 4500-P.B&E:2023
4	Dầu mỡ động, thực vật	mg/L	KPH (LOD =1,0)	12	SMEWW 5520B&F:2023
5	Clo dư (Cl ₂)	mg/L	KPH (LOD =0,03)	1,2	TCVN 6225-2:2021
6	Coliform	MPN/100ml	$2,4 \times 10^2$	3.000	SMEWW 9221B:2023

KT.Trưởng phòng phân tích

Phạm Lê Hoàng Duy



Nguyễn Thị Ngọc Báu

Ghi chú :

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử phân tích đã mã hóa như trên
- Không được trích sao một phần hay toàn bộ kết quả phân tích nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty.
- Thời gian lưu mẫu : 7 ngày kể từ ngày trả kết quả (Hết thời gian lưu mẫu, PTN không giải quyết việc khiếu nại kết quả phân tích)
- (-): Thông số không quy định giới hạn KPH: Không Phát Hiện
- QCVN 11-MT:2015/BTNMT : Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chế biến thủy sản